

Bản án số: 28/2017/HSST  
Ngày: 15/8/2017.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Quang Ân;
2. Ông Nguyễn Văn Cương.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Xuân – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*  
Ông Nguyễn Đình Khải – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2017/HSST ngày 30/6/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2017/HSST-QĐ ngày 02/8/2017 đối với bị cáo:

*Họ và tên:* **Phạm Văn H**, sinh năm 1982, tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Khu phố A, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 3/12; con ông Phạm Văn H, sinh năm 1953 và bà Dương Thị Bé S, sinh năm 1965; bị cáo có vợ tên Đặng Thị Tuyết T, sinh năm 1990 và có 02 con lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/4/2017 cho đến nay, có mặt.

*Nguyên đơn dân sự:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Lốp K, địa chỉ: Khu Công nghiệp M thuộc phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Đại diện theo pháp luật: Ông Kim Huyn H – Tổng giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Lốp K. Ông Kim Huyn H ủy quyền cho ông Cho Gyu S – Phó Tổng giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Lốp K theo giấy ủy quyền ngày 15/4/2013, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Người làm chứng:*

1. Ông Trần Văn T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Xóm A, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

2. Ông Trần Văn B, sinh năm 1964; nơi cư trú: Khu phố A, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Ông Phạm Tiến B, sinh năm 1987; nơi cư trú: Xóm A, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Quốc Q, sinh năm 1980; nơi cư trú: Khu phố A, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

6. Ông Đặng Minh Q, sinh năm 1973; nơi cư trú: Khu phố A, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

7. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970; nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 3 năm 2009 đến tháng 8 năm 2010, Phạm Văn H và Nguyễn Quốc Q là công nhân bốc xếp kho thành phẩm; Trần Văn T, Phạm Tiến B là nhân viên quản lý kho thành phẩm của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Lốp K (gọi tắt là Công ty K) có 100% vốn nước ngoài tại Khu Công nghiệp M thuộc xã T, huyện B (nay là phường T, thị xã B), tỉnh Bình Dương. Quá trình làm việc tại Công ty K, H, B, T, Q đã bàn bạc, cấu kết với Nguyễn Minh H, Đặng Minh Q, Hoàng Mạnh D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hồng K, Phạm Vũ L là nhân viên bảo vệ của Công ty Bảo vệ A đang làm nhiệm vụ bảo vệ mục tiêu tại Công ty K; Trần Văn B là lái xe của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ K và một số đối tượng khác (chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể) cùng nhau nhiều lần trộm cắp lốp xe ô tô của Công ty K mang đến bán cho Phan Thị Y (là Phó Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Y) tại phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nguyễn Văn C (là Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ H) tại phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh chuyên mua bán lốp xe ô tô các loại lấy tiền chia nhau tiêu xài. Tháng 8 năm 2010, Công ty K phát hiện bị mất lốp ô tô thành phẩm nên gửi đơn đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công tỉnh Bình Dương đề nghị điều tra làm rõ. Tiến hành điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương xác định: Từ tháng 5 năm 2009 đến tháng 8 năm 2010, Phạm Văn H cùng các đối tượng nêu trên đã 10 lần lấy trộm lốp xe ô tô đã thành phẩm của Công ty K, cụ thể như sau:

**Lần thứ nhất:** Khoảng 22 giờ, ngày không xác định vào tháng 5 năm 2009 sau khi tan ca, Nguyễn Hồng K, Nguyễn Văn T là nhân viên bảo vệ cùng với Phạm Văn H vào kho thành phẩm của Công ty K trộm được 10 lốp xe ô tô quy cách 215/75R15 và gọi điện thoại cho Trần Văn B. Sau đó, B sử dụng xe ô tô biển số 61H-9673 đến chở 10 lốp đến bán cho Phan Thị Y với giá 700.000

đồng (bảy trăm ngàn đồng)/ 01 lớp được tổng số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng). H, B, T, K mỗi người được chia 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Căn cứ Kết luận định giá tài sản ngày 02/11/2011 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Dương thì lớp xe ô tô quy cách 215/75R15 năm 2009 có giá 631.332 đồng/lớp x 10 lớp, trị giá là 6.313.320 đồng (sáu triệu ba trăm mười ba ngàn ba trăm hai mươi đồng).

**Lần thứ hai:** Khoảng 22 giờ, ngày không xác định vào tháng 5 năm 2009, Nguyễn Văn T, Phạm Văn H vào kho thành phẩm của Công ty K trộm được 13 lớp xe ô tô quy cách 215/75R15 và gọi điện thoại cho B. Sau đó, B cùng Nguyễn Quốc Q sử dụng xe ô tô biển số 61H-9673 chở 13 lớp đến bán cho bà Y được tổng số tiền 8.400.000 đồng (tám triệu bốn trăm ngàn đồng). H, T, Q mỗi người được chia 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), B được 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm ngàn đồng).

Căn cứ Kết luận định giá tài sản ngày 02/11/2011 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Dương thì lớp xe ô tô quy cách 215/75R15 năm 2009 có giá 631.332 đồng/lớp x 13 lớp, trị giá là 8.207.316 đồng (tám triệu hai trăm lẻ bảy ngàn ba trăm mười sáu đồng).

**Lần thứ ba:** Khoảng 22 giờ, ngày không xác định vào tháng 5 năm 2009, Nguyễn Văn T đứng canh gác để cho Phạm Văn H, Nguyễn Quốc Q vào kho thành phẩm của Công ty K trộm được 10 lớp quy cách 225/70R15 và gọi điện thoại cho B để B sử dụng xe ô tô biển số 61H-9673 đến chở đi bán cho bà Y được tổng số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng). H, T, Q mỗi người được chia 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm ngàn đồng), B được chia 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm ngàn đồng).

Căn cứ Kết luận định giá tài sản ngày 02/11/2011 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Dương thì lớp xe ô tô quy cách 225/70R15 năm 2009 có giá 757.074 đồng/lớp x 10 lớp, trị giá là 7.570.740 đồng (bảy triệu năm trăm bảy mươi ngàn bảy trăm bốn mươi đồng).

**Lần thứ tư:** Khoảng 22 giờ, ngày không xác định vào tháng 4 năm 2010 sau khi tan ca, Trần Văn T vào kho thành phẩm của Công ty K lấy 09 lớp ô tô quy cách 205/70R15 mang ra khu vực gần cổng số 12. Khoảng 00 giờ cùng ngày, Nguyễn Minh H là nhân viên bảo vệ canh gác cho T, H chui rào vào bên trong công ty lấy 09 lớp xe ném ra bên ngoài hàng rào, T gọi điện thoại cho B đến chở lớp đi bán. B điều khiển xe ô tô biển số 61H-9673 đến chở 09 lớp bán cho Phan Thị Y với giá 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng)/01 lớp được tổng số tiền 6.300.000 đồng (sáu triệu ba trăm ngàn đồng). T, H mỗi người được chia 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm ngàn đồng), H được chia 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng), B được chia 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm ngàn đồng).

Căn cứ Kết luận định giá tài sản ngày 02/11/2011 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Dương thì lớp xe ô tô quy cách

205/70R15 năm 2010 có giá 577.980 đồng/lốp x 09 lốp, trị giá là 5.201.820 đồng (năm triệu hai trăm lẻ một ngàn tám trăm hai mươi đồng).

**Lần thứ năm:** Khoảng 22 giờ, ngày không xác định vào tháng 5 năm 2010, sau khi tan ca, Phạm Vũ L canh gác để cho Phạm Văn H và Trần Văn T vào kho thành phẩm của Công ty K trộm được 37 lốp xe ô tô quy cách 195/65R15 và gọi điện thoại cho Trần Văn B để B sử dụng xe ô tô biển số 52LD-3218 chở 37 lốp đến bán cho bà Phan Thị Y với giá 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng)/01 lốp được tổng số tiền 22.200.000 đồng (hai mươi hai triệu hai trăm ngàn đồng). T, H mỗi người được chia 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), L được chia 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng), B được 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

Căn cứ Kết luận định giá tài sản ngày 02/11/2011 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Dương thì lốp xe ô tô quy cách 195/65R15 năm 2010 có giá 560.480 đồng/lốp x 37 lốp, trị giá là 20.737.760 đồng (hai mươi triệu bảy trăm ba mươi bảy ngàn bảy trăm sáu mươi đồng).

**Lần thứ sáu:** Khoảng 22 giờ, ngày không xác định vào tháng 6 năm 2010, với phương thức thủ đoạn như lần thứ năm, L canh gác để T vào kho thành phẩm của Công ty K trộm được 09 lốp ô tô quy cách 195/65R15 và gọi điện thoại cho B và Q để B và Q sử dụng xe ô tô biển số 52LD-3218 đến chở 09 lốp đi bán cho bà Y được tổng số tiền 5.400.000 đồng (năm triệu bốn trăm ngàn đồng). T, H, B, Q mỗi người được chia 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng), L được chia 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) còn lại 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm ngàn đồng) B, T, H, Q đến Khu Công nghiệp M thuộc phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương uống rượu hết.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản ngày 02/11/2011 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Dương thì lốp xe ô tô quy cách 195/65R15 năm 2010 có giá 560.480 đồng/lốp x 09 lốp, trị giá là 5.044.320 đồng (năm triệu không trăm bốn mươi bốn ngàn ba trăm hai mươi đồng).

**Lần thứ bảy:** Khoảng 21 giờ, ngày không xác định vào tháng 6 năm 2010, Phạm Tiến B là ca trưởng kho thành phẩm xuất kho 80 lốp ô tô gồm: 40 lốp quy cách 245/75R16, 20 lốp quy cách 265/75R16, 20 lốp quy cách 235/70R16 đem ra để ở gần khu vực cổng số 12. Khoảng 23 giờ cùng ngày T, H leo rào vào công ty lấy 80 lốp chất lên xe 52LD-3218 thì bị Đặng Minh Q là bảo vệ phát hiện, H nói với Q bỏ qua nhưng Q không đồng ý, H điện thoại cho B để B nói với Q thì được Q đồng ý. Đến sáng ngày hôm sau, B vào công ty điều khiển xe 52LD-3218 chạy ra cổng số 3 để Hoàng Mạnh D đang trực gác cổng, kiểm tra xe sơ sài rồi cho B điều khiển xe ra ngoài. B chở T và 80 lốp đến phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho Nguyễn Văn C với giá 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng)/01 lốp được tổng số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng). D được chia 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm ngàn đồng), Q được chia 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), số tiền còn lại T, H, B, B1

chia đều cho nhau mỗi người được 7.875.000 đồng (bảy triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Căn cứ Kết luận định giá tài sản ngày 02/11/2011 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Dương năm 2010: Lớp xe ô tô quy cách 245/75R16, có giá 1.107.909 đồng/lớp x 40 lớp, trị giá là 44.316.360 đồng (bốn mươi bốn triệu ba trăm mười sáu ngàn ba trăm sáu mươi đồng); lớp xe ô tô quy cách 265/75R16, có giá 1.228.244 đồng/lớp x 20 lớp, trị giá là 24.564.880 đồng (hai mươi bốn triệu năm trăm sáu mươi bốn ngàn tám trăm tám mươi đồng); lớp xe ô tô quy cách 235/70R16 có giá 878.279 đồng/lớp x 20 lớp, trị giá là 17.565.580 đồng (mười bảy triệu năm trăm sáu mươi lăm ngàn năm trăm tám mươi đồng). Tổng trị giá là 86.446.820 đồng (tám mươi sáu triệu bốn trăm bốn mươi sáu ngàn tám trăm hai mươi đồng).

**Lần thứ tám, chín, mười:** Khoảng 22 giờ, ngày không xác định vào tháng 4 đến tháng 8 năm 2010, T, H, H1, B đã thực hiện trộm 03 lần lấy được 38 lớp xe ô tô quy cách 205/70R15 chở đến bán cho bà Y với giá 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng)/01 lớp được tổng số tiền 26.600.000 đồng (hai mươi sáu triệu sáu trăm ngàn đồng). T, H mỗi người được chia 6.600.000 đồng (sáu triệu sáu trăm ngàn đồng), H được chia 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm ngàn đồng), B được chia 11.200.000 đồng (mười một triệu hai trăm ngàn đồng).

Căn cứ Kết luận định giá tài sản ngày 02/11/2011 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Dương thì lớp xe ô tô quy cách 205/70R15 năm 2010 có giá 577.980 đồng/lớp x 38 lớp, trị giá là 21.963.240 đồng (hai mươi một triệu chín trăm sáu mươi ba ngàn hai trăm bốn mươi đồng).

Sau khi phạm tội, Phạm Văn H bỏ trốn bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B (nay là thị xã B) khởi tố, truy nã và tạm đình chỉ điều tra đến ngày 04/4/2017 thì bị bắt theo lệnh truy nã và phục hồi điều tra.

Tổng giá trị tài sản bị cáo Phạm Văn H và đồng phạm chiếm đoạt của Công ty K như đã nêu trên là 161.485.336 đồng; trong đó, bị cáo H được chia 28.250.000 đồng

Đối với Trần Văn T; Nguyễn Minh H, Đặng Minh Q; Phạm Tiến B; Nguyễn Văn T, Nguyễn Quốc Q; Nguyễn Hồng K; Phan Thị Y; Nguyễn Văn C đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2012/HSST ngày 27/11/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Đối với Phạm Vũ L sau khi phạm tội đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B (nay là thị xã B) đã khởi tố, truy nã, khi nào bắt được L sẽ xử lý sau.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Văn H; đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đều thống nhất hành vi của bị cáo Phạm Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” và không có ý kiến gì về Kết luận định

giá tài sản ngày 02/11/2011 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Dương.

Bản cáo trạng số 05/QĐ-KSĐT-P1 ngày 28/6/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 30 đến 36 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2012/HSST ngày 27/11/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn H cho rằng cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Bị cáo không có ý kiến khác và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện cho nguyên đơn dân sự Công ty Trách nhiệm hữu hạn Lớp K là ông Kim Huyn H – Tổng giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Lớp K. Ông Kim Huyn H ủy quyền cho ông Cho Gyu S – Phó Tổng giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Lớp K theo giấy ủy quyền ngày 15/4/2013, có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 14/8/2017 với nội dung đề nghị xử phạt bị cáo H theo quy định pháp luật và không yêu cầu bồi thường về phân trách nhiệm dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; nguyên đơn dân sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Từ khoảng tháng 5 năm 2009 đến tháng 8 năm 2010, Phạm Văn H cùng đồng phạm đã nhiều lần có hành vi lén lút chiếm đoạt 206 lớp xe thành phẩm (các quy cách 215/75R15; 225/70R15; 205/70R15; 195/65R15; 245/75R16; 265/75R16) của Công ty K với tổng giá trị tài sản là 161.485.336 đồng (căn cứ Kết luận định giá tài sản ngày 02/11/2011 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Dương) rồi đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, bị cáo Hòn được chia 28.250.000 đồng. Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự thì “Người nào chiếm

đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”. Như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt 206 laptop thành phẩm của Công ty K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo H và đồng phạm chiếm đoạt với tổng giá trị tài sản là 161.485.336 đồng là tài sản trên năm mươi triệu đồng và dưới hai trăm triệu đồng. Do đó, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng” theo điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo H và đồng phạm chiếm đoạt tài sản của Công ty K với số lượng lớn là nguy hiểm và nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm quyền được bảo vệ về tài sản hợp pháp của công ty. Xét về nhận thức, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của công ty là trái quy định của pháp luật. Nhưng vì tham lam, tư lợi, lười lao động lại muốn hưởng thụ mà bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội; hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Xét thấy, tình hình trộm cắp tài sản của nhân dân, doanh nghiệp tại địa phương đang diễn biến phức tạp gây ảnh hưởng xấu, tạo tâm lý lo sợ cho những doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư tại Việt Nam. Do đó, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Về vai trò: Trong vụ án bị cáo H là đồng phạm giản đơn, bị cáo là người thực hành; bị cáo B là người trực tiếp rủ rê, lôi kéo bị cáo và các bị cáo khác phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là lao động chính trong gia đình nuôi hai con nhỏ. Do đó, cần áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt cho bị cáo H là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về vấn đề bồi thường thiệt hại: Đã giải quyết xong tại Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2012/HSST ngày 27/11/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn dân sự Công ty K không yêu cầu giải quyết về phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn H phải nộp theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/4/2017.

2. Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Toà tuyên án. Đối với nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa niêm yết bản án./.

#### **Nơi nhận:**

- |                               |   |
|-------------------------------|---|
| - VKSND T. Bình Dương;        | 1 |
| - Trại tạm giam Công an BD;   | 1 |
| - Công an tỉnh BD;            | 1 |
| - CQCSĐT CA tỉnh BD;          | 1 |
| - Phòng KTNV&THA;             | 2 |
| - Cục THADS tỉnh Bình Dương;  | 1 |
| - Bị cáo;                     | 1 |
| - Nguyên đơn dân sự;          | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Lưu: HS; Tổ HCTP.           | 3 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Huỳnh Đức**